

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 11-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Phan Ngọc D, tên gọi khác: 7 L, sinh năm 1970 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An;住所: Ấp 7, xã, huyện, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Phan Thị B; bản thân có chồng tên Phan Văn T (đã ly hôn), có 03 người con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 40.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Trần Thị Hồng D, tên gọi khác: không, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Phan Thị B; bản thân có chồng tên Trần Phương L, có 02 người con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Trường G, sinh năm 1980
ĐKTT: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang
Tạm trú: Ấp 6, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1975
ĐKTT: Ấp Kinh 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).
3. Đỗ Thị T, sinh năm 1991.
ĐKTT: Số 43 đường 15, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.
ĐKTT: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
Tạm trú: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
5. Hồ Ngọc T, sinh năm 1963.
ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.
Tạm trú: Ấp 8, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
6. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1964.
ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
7. Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.
ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
8. Phạm Thị S, sinh năm 1961.
ĐKTT: Ấp 7, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).
9. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971.
ĐKTT: Ấp 6B, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).
10. Trần Ngọc T, sinh năm 1990
ĐKTT: Ấp 2, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt).
11. Nguyễn T1 T, sinh năm 1983
ĐKTT: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/7/2019, Nguyễn Trường G chuẩn bị bài tây 52 lá, tổ chức đánh bạc cho nhiều người tham gia, dưới hình thức chơi bài binh Ấn Độ được thua bằng tiền, mục đích để lấy tiền xâu 50.000đ của tụ bài làm cái thắng. G tổ chức được một chiếu bạc với 08 tụ bài cho Trần Phan Ngọc

D, Trần Thị Hồng D, Trần Thị Mỹ D, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Thị S mỗi người 01 tụ, Hồ Ngọc T và Nguyễn Văn H không đặt tụ riêng, tham gia ké tụ cái và 01 tụ do Khóm làm cái, địa điểm tại khu đất trống, thuộc ấp 8, xã L, huyện B. Mỗi ván bài 08 tụ đặt cược từ 200.000đ đến 300.000đ, cách thức thắng thua mỗi tụ bài được chia 06 lá, chia làm 02 chi, mỗi chi có 03 lá bài, tính tổng số nút trên mỗi lá bài để xác định thắng thua với người làm cái. Tất cả 08 tụ chơi với nhau liên tục, đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Bến Lức phối hợp với Công an xã Lương Hòa kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc tiền Việt Nam 1.200.000đ; 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng); 01 tấm chiếu. G đã thu được 300.000đ tiền xâu.

Khi tham gia đánh bạc Trần Phan Ngọc D khai sử dụng 400.000đ để đánh bạc, Trần Thị Hồng D khai sử dụng 500.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn T khai sử dụng 500.000đ để đánh bạc, Trần Thị Mỹ D khai sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, Đỗ Thị T khai sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, Phạm Thị S khai sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn H khai sử dụng 400.000đ để đánh bạc, Hồ Ngọc T khai sử dụng 400.000đ để đánh bạc, Nguyễn Thị Thu H khai sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn K khai sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc. Việc sử dụng số tiền tham gia đánh bạc của những người này G và các con bạc không biết và không có thỏa thuận trước.

Ngoài ra, G còn khai nhận tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh Ấn Độ tại địa điểm trên, được thua bằng tiền vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần cho nhiều người tham gia từ tháng 6/2019 đến ngày bị phát hiện, mục đích để lấy tiền xâu, nhưng không xác định được số người, số tiền tham gia đánh bạc. Tổng số tiền G thu lợi được khoảng 3.000.000đ.

Tại cáo trạng số 55/CT-VKSBL ngày 15-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo đang có bệnh nên cần cho các bị cáo hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Phan Ngọc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Trường G có hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, G chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trần Thị Mỹ D, Đỗ Thị T, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Thị S có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiền trên chiếu bạc là 1.200.000đ đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng), 01 tấm chiếu xét thấy không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 10.600.000đ; 02 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59S3-162.03 của Đỗ Thị T, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho T là phù hợp.

- Buộc Nguyễn Trường G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ. Buộc Đỗ Thị T nộp lại 1.000.000đ, Phạm Thị Sáng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Thị Thu Hồng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Văn K nộp lại 3.000.000đ, Trần Thị Mỹ D nộp lại 200.000đ là số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc

- Tịch thu sung công quỹ số tiền các bị cáo và người liên quan sử dụng đánh bạc gồm Trần Phan Ngọc D 400.000đ, Trần Thị Hồng D 500.000đ, Trần Thị Mỹ D 800.000đ, Hồ Ngọc T 400.000đ, Nguyễn Văn T 500.000đ, Nguyễn Văn H 400.000đ, tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Trường G 300.000đ.

- 06 điện thoại di động Nokia (đã qua sử dụng) của Trần Ngọc T; số tiền 100.000đ, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn T1 T, T1 và T2 không tham gia đánh bạc nên đề nghị trả lại cho T1 và T2.

- Tiếp tục tạm giữ của Trần Phan Ngọc D 2.200.000đ; Trần Thị Hồng D 2.200.000đ; Nguyễn Trường G 550.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng (đã qua sử dụng); Trần Thị Mỹ D 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng) để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị hoàn trả cho Hồ Ngọc T 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng), Nguyễn Văn T số tiền 1.250.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/7/2019, Nguyễn Trường G tổ chức đánh bạc dưới hình thức sử dụng bài tây 52 lá, chơi bài binh Ẩn Độ được thua bằng tiền cho Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích cùng với Trần Thị Mỹ D, Đỗ Thị T, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Thị S, tại khu đất trống thuộc ấp 8, xã L, huyện B được chia ra làm 08 tụ bài, mỗi ván đặt cược từ 200.000đ đến 300.000đ do Khóm làm cái. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày thì bị công an phát hiện lập biên bản

với số tiền trên chiếu bạc 1.200.000đ. Hành vi của các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các loại tội phạm nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản,... nên nhà nước ta ra sức đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ vì tư lợi nên các bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi hậu quả vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo đang có bệnh nên cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Trường G có hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, G chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Trần Thị Mỹ D, Đỗ Thị T, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Thị S có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiền trên chiếu bạc là 1.200.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng), 01 tấm chiếu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Buộc các bị cáo và những người tham gia đánh bạc nộp lại số tiền đánh bạc cụ thể: Trần Phan Ngọc D nộp lại 400.000đ, Trần Thị Hồng D nộp lại 500.000đ, Đỗ Thị T nộp lại 1.000.000đ, Trần Thị Mỹ D nộp lại 1.000.000đ, Hồ Ngọc T nộp lại 400.000đ, Nguyễn Văn T nộp lại 500.000đ, Nguyễn Văn H nộp lại 400.000đ, Phạm Thị Sáng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Thị Thu Hồng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Văn K nộp lại 3.000.000đ, sung vào công quỹ nhà nước.

- Buộc Nguyễn Trường G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.300.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với những tài sản cơ quan điều tra tạm giữ, xét thấy không liên quan đến việc đánh bạc nên giao trả lại, cụ thể:

- Số tiền 10.600.000đ; 02 điện thoại di động Oppo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 59S3-162.03 của Đỗ Thị T, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho T là phù hợp.

- Trả cho Hồ Ngọc T 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng).

- Trả cho Nguyễn Văn T số tiền 1.250.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

- Trả cho Trần Ngọc T 06 điện thoại di động Nokia (đã qua sử dụng);

- Trả cho Nguyễn T1 T số tiền 100.000đ, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ của Trần Phan Ngọc D 2.600.000đ; Trần Thị Hồng D 2.700.000đ; Nguyễn Trường G 850.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei (đã qua sử dụng); Trần Thị Mỹ D 800.000đ và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng (đã qua sử dụng); Hồ Ngọc T 400.000đ, Nguyễn Văn T 500.000đ, Nguyễn Văn H 400.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Phan Ngọc D 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng D 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây, loại 52 lá (đã qua sử dụng), 01 tấm chiếu.
- Trả cho Hồ Ngọc T 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng).
- Trả cho Nguyễn Văn T số tiền 1.250.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen.
- Trả cho Trần Ngọc T 06 điện thoại di động Nokia (đã qua sử dụng);
- Trả cho Nguyễn T1 T số tiền 100.000đ, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen (đã qua sử dụng).
- Buộc các bị cáo và những người tham gia đánh bạc nộp lại số tiền đánh bạc cụ thể: Trần Phan Ngọc D nộp lại 400.000đ, Trần Thị Hồng D nộp lại 500.000đ, Đỗ Thị T nộp lại 1.000.000đ, Trần Thị Mỹ D nộp lại 1.000.000đ, Hồ Ngọc T nộp lại 400.000đ, Nguyễn Văn T nộp lại 500.000đ, Nguyễn Văn H nộp lại 400.000đ, Phạm Thị Sáng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Thị Thu Hồng nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Văn K nộp lại 3.000.000đ, sung vào công quỹ nhà nước.
- Buộc Nguyễn Trường G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.300.000đ sung vào công quỹ nhà nước.
- Tiếp tục tạm giữ của Trần Phan Ngọc D 2.600.000đ; Trần Thị Hồng D 2.700.000đ; Nguyễn Trường G 850.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei (đã qua sử dụng); Trần Thị Mỹ D 800.000đ và 01 điện thoại di động Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng); Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng (đã qua sử dụng); Hồ Ngọc T 400.000đ, Nguyễn Văn T 500.000đ, Nguyễn Văn H 400.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Phan Ngọc D, Trần Thị Hồng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường